TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày : 29/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phương – Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện PH;

Ông Phạm Hoàn Thiện – Nguyên Phó Bí thư huyện Đoàn huyện PH.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Tân -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Toà*:** Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 12/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Thanh T,** sinh ngày: 30/9/2005 tại tỉnh Phú Yên, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Thợ sơn, trình độ học vấn: 08/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Tấn N, sinh năm: 1973 (chết) và bà Phan Thị Thu H, sinh năm: 1978 (chết), anh, chị, em: bị cáo có 01 anh, vợ, con: Chưa có, tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện PH.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 2002, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Ông Ngô Văn Thành – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Đinh Thị Bích V, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn L, sinh năm: 1974; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 2003. Có mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng*: Bà Phan Đinh Ngọc L1, sinh năm: 2000. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, Nguyễn Thanh T đến nhà bà Đinh Thị Bích V (là mợ của T) thuộc thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên để thắp hương cho ông ngoại của T. Khi đi ngang qua phòng ngủ của bà V, T thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S và 01 điện thoại di động OPPO A55 của bà V đang sạc pin để trên nệm trong phòng ngủ nhưng không có người trông coi nên T đi vào phòng lấy 02 điện thoại di động này đem cất giấu tại bãi đất trống gần nhà, mục đích bán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà V phát hiện mất 02 chiếc điện thoại di động nên trình báo Công an xã HT. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động cho Công an xã HT.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PH kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S có giá 2.992.500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 có giá trị 3.592.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại cho bà Đinh Thị Bích V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55.

Phần dân sự: Bị hại Đinh Thị Bích V đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 15/CT-VKSPH ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại bà Đinh Thị Bích V có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến: Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Về hình phạt xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn L không có ý kiến gì, xin vắng mặt và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh N không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 91, 101, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 04 tháng 15 ngày đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/6/2023).

+ Về trách nhiện dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và trả lại cho bị hại Đinh Thị Bích V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55 là có cơ sở, đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T tranh luận:

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54, các Điều 91, 101 BLHS, xét xử bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi, cha, mẹ mất sớm, tài sản trộm cắp là của cậu ruột bị cáo và đã trả lại để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố, mức án đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là quá nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo nội dung của bản luận tội, không bổ sung, tranh luận gì thêm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người

bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bảng kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2022 tại thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Đinh Thị Bích V là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S có giá 2.992.500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 có giá trị 3.592.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thanh T trộm cắp là 6.584.500 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật trụ an toàn xã hội của địa phương, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trộm cắp tài sản của người khác, trong quá trình điều tra, bị cáo không chấp hành nên bị bắt theo lệnh truy nã, nên phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 02 tháng 24 ngày, cha, mẹ mất sớm. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 90, 91, 101 của BLHS xét xử đối với người dưới 18 tuổi để giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại. Bị hại Đinh Thị Bích V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn L không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PH tạm giữ và đã trả lại cho bị hại Đinh Thị Bích V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55 là phù hợp, HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; 91; 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/6/2023).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- CA huyện PH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật